

HƯỚNG DẪN

Về việc thu, nộp và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thừa Thiên Huế

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế Tổ chức, quản lý và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2633/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Thừa Thiên Huế;

Hội đồng quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh ban hành Hướng dẫn công tác thu, nộp và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thừa Thiên Huế như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC ĐÓNG GÓP QUỸ; ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN, GIẢM, TẠM HOẢN ĐÓNG GÓP QUỸ

1. Đối tượng và mức đóng góp Quỹ

Mức đóng góp hàng năm đối với các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập và công dân thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành Quy chế Tổ chức, quản lý và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh, cụ thể như sau:

1.1. Các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập: Mức đóng góp bắt buộc một năm là hai phần vạn trên tổng giá trị tài sản hiện có tại Việt Nam theo báo cáo tài chính hàng năm nhưng tối thiểu 500 nghìn đồng, tối đa 100 triệu đồng và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.2. Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động đóng góp như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương, cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp Nhà nước đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương cơ bản sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp;

b) Người lao động trong các doanh nghiệp đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng;

c) Người lao động khác, trừ các đối tượng đã được quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này, đóng 15.000 đồng/người/năm.

1.3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ.



2. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp quỹ

Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 11 Quyết định số 1963/QĐ-UBND, cụ thể như sau:

2.1. Đối tượng được miễn đóng góp:

- a) Thương binh, bệnh binh và những người được hưởng chính sách như thương binh;
- b) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng của liệt sỹ;
- c) Quân nhân làm nghĩa vụ trong lực lượng vũ trang, hạ sĩ quan, chiến sỹ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí;
- d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung dài hạn tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học, Dạy nghề;
- đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên; người mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên
- e) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 06 tháng trong 01 năm trở lên;
- g) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo; thành viên thuộc gia đình ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa; thành viên thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn;
- h) Hợp tác xã không có nguồn thu;
- i) Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị; phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn hai phần vạn tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 05 ngày trở lên.

2.2. Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng góp:

Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ.

3. Trình tự, thủ tục giải quyết miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ.

a) Đối tượng là các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập được hưởng chính sách miễn, giảm thu Quỹ tính trên giá trị tài sản theo quy định tại Điều 11, Quyết định số 1963/QĐ-UBND phải nộp bản kê khai kế hoạch thu Quỹ đã tính toán số tiền được miễn, giảm kèm theo hồ sơ đề nghị miễn, giảm gửi Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ.

Hồ sơ đề nghị miễn thu Quỹ do bị thiệt hại thiên tai lớn hơn 0,02% giá trị tài sản trước khi bị thiên tai, hoặc phải ngừng sản xuất 5 ngày trở lên, hoặc Hợp tác xã kinh doanh không có nguồn thu gồm: Đơn đề nghị theo mẫu số 06 kèm theo hướng dẫn này gửi đến UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế nơi có tài sản bị thiệt hại để xác nhận.

b) Đối tượng là cá nhân người lao động được hưởng chính sách miễn thu Quỹ

theo quy định tại Điều 11 (Quyết định số 1963/QĐ-UBND), do thủ trưởng cơ quan đơn vị lập kế hoạch ký xác nhận trực tiếp vào bảng kê khai kế hoạch gửi Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ tổng hợp kế hoạch.

c) Đối tượng lao động không hưởng lương được hưởng chính sách miễn thu Quỹ theo Quy định tại Điều 11, Quyết định số 1963/QĐ-UBND thuộc các xã, phường thị trấn (theo Quyết định 900/QĐ-TTg ngày 20/06/2017 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017 - 2020 và Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020) do UBND cấp xã tổng hợp báo cáo UBND cấp huyện tổng hợp gửi Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ.

d) Trách nhiệm tổng hợp các trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn do thiên tai thiên tai:

- Tổ chức, cá nhân bị thiệt hại phải báo cáo thiệt hại và đề xuất với chính quyền cấp xã.

- Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, xác minh thiệt hại do thiên tai của tổ chức, cá nhân trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm tra báo cáo thiệt hại của các tổ chức, cá nhân do Ủy ban nhân dân cấp xã trình và đề xuất mức miễn, giảm, thời hạn tạm hoãn đóng góp quỹ gửi Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ;

- Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ tổng hợp đề xuất đối tượng và mức miễn giảm, tạm hoãn, thời gian miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp quỹ do các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp Trung ương, lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn tỉnh và UBND cấp huyện trình; phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh trình Hội đồng quản lý Quỹ xin ý kiến chỉ đạo và Quyết định của UBND tỉnh.

e) Việc xét miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ được tiến hành mỗi năm một lần vào thời điểm giao chi tiêu kế hoạch thu Quỹ.

Trường hợp đối tượng đã đóng góp tiền nộp vào Quỹ, nếu được xét miễn, giảm, tạm hoãn thì số tiền đã nộp được trừ vào số tiền đóng góp của năm sau.

II. CÔNG TÁC LẬP, PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH THU QUỸ PCTT

1. Trách nhiệm lập Kế hoạch thu Quỹ PCTT

a) Vào đầu tháng 12 hàng năm, cơ quan đơn vị hành chính sự nghiệp có tài khoản riêng, lực lượng vũ trang, Ngân hàng, Doanh nghiệp, Hợp tác xã, UBND cấp xã có trách nhiệm lập kế hoạch thu Quỹ PCTT cho năm sau (theo mẫu kê khai) cho các đối tượng thuộc quyền quản lý theo chính sách thu, chính sách miễn, giảm tạm hoãn quy định tại Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế:

+ Biểu mẫu số 01 dùng cho cơ quan hành chính sự nghiệp, đơn vị ngân hàng không phải là ngân hàng thương mại, lực lượng vũ trang (riêng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, lập biểu số 01 cho tất cả các đối tượng nộp Quỹ thuộc lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh để lưu trữ theo dõi nội bộ đồng thời tổng hợp theo biểu 03 gửi cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ).

+ Biểu mẫu số 02 dùng cho Tổ chức kinh tế hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh (doanh nghiệp, Hợp tác xã, Nhà máy thủy điện, ngân hàng hoặc chi nhánh ngân hàng thương mại, đơn vị kinh doanh khác có đóng thuế thu nhập doanh nghiệp hoạt động tại tỉnh).

+ Biểu mẫu số 03 dùng cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh tổng hợp số liệu Kế hoạch nộp Quỹ từ biểu 01 theo các đơn vị cấp dưới có tài khoản riêng.

+ Biểu mẫu số 04 dùng cho UBND cấp xã kê khai cho đối tượng cán bộ xã hưởng lương và đối tượng lao động không hưởng lương.

b) Để thuận tiện công tác lập Kế hoạch, cơ quan lập Kế hoạch tải mẫu bản mềm hướng dẫn này và các văn bản liên quan đến Quỹ Phòng chống thiên tai tại Cổng thông tin điện tử Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Thừa Thiên Huế, chuyên mục ***QuyPhongchongthientai***.

c) Cơ quan đơn vị lập Kế hoạch phải lưu trữ hồ sơ lập Kế hoạch làm căn cứ kiểm tra, giám sát sau này.

2. Nơi gửi và hình thức gửi bản Kế hoạch thu Quỹ PCTT

a) Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; tổ chức kinh tế hạch toán độc lập, các doanh nghiệp trên địa bàn do Cục Thuế tỉnh quản lý gửi kế hoạch thu Quỹ về Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ theo địa chỉ số 02B Trần Cao Vân-Thành phố Huế; điện thoại 3822519, fax: 3824480, hộp thư điện tử: bchpclbtkcn@thuathienhue.gov.vn.

b) Đối với cơ quan, đoàn thể cấp huyện, UBND cấp xã, tổ chức kinh tế hạch toán độc lập, các doanh nghiệp trên địa bàn do Chi cục Thuế quản lý gửi kế hoạch thu Quỹ về UBND cấp huyện thuộc địa bàn quản lý, sau đó UBND cấp huyện rà soát gửi Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ tổng hợp chung toàn tỉnh.

c) Hình thức gửi kế hoạch: gửi bản giấy, bản fax hoặc bản Scan qua Email, theo địa chỉ cơ quan nhận kế hoạch như sau:

TT	Tên cơ quan nhận Kế hoạch	Địa chỉ, điện thoại, fax	Địa chỉ Email
1	Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh Thừa Thiên Huế	Số 02B Trần Cao Vân - TP Huế; SĐT 3822519; FAX: 3824480	bchpclbtkcn@thuathienhue.gov.vn
2	UBND thành phố Huế	Số 24 Tố Hữu - TP Huế; SĐT 3.822.550; FAX : 3.822.681	thanhpho@thuathienhue.gov.vn
3	UBND thị xã Hương Thủy	Quốc Lộ 1A - P. Thủy Châu - TX Hương Thủy; SĐT 3863313, FAX 3.861.928	huongthuy@thuathienhue.gov.vn

TT	Tên cơ quan nhận Kế hoạch	Địa chỉ, điện thoại, fax	Địa chỉ Email
4	UBND thị xã Hương Trà	Số 107 Cách Mạng Tháng 8 - Thị trấn Tứ Hạ - TX. Hương Trà; SĐT 3557220, FAX 3.557.672	huongtra@thuathienhue.gov.vn
5	UBND huyện Phú Lộc	Thị trấn Phú Lộc - huyện Phú Lộc; SĐT 3871271; FAX 3.877.586	phuloc@thuathienhue.gov.vn
6	UBND huyện Quảng Điền	Thị trấn Sịa - huyện Quảng Điền; SĐT 3555068; FAX 3.555.059	quangdien@thuathienhue.gov.vn
7	UBND huyện Phú Vang	Xã Phú Đa - huyện Phú Vang; SĐT 3.850.125; FAX 3.869.682	phuvang@thuathienhue.gov.vn
8	UBND huyện Phong Điền	Thị trấn Phong Điền- huyện Phong Điền; SĐT 3551221; FAX 3551221	phongdien@thuathienhue.gov.vn
9	UBND huyện Nam Đông	Thị trấn Khe Tre - Huyện Nam Đông; SĐT 3.875.327; FAX 3.875.485	namdong@thuathienhue.gov.vn
10	UBND huyện A Lưới	Cụm 4-Thị trấn A Lưới- Huyện A Lưới; SĐT 3.878.325; FAX 3.878.542	aluoi@thuathienhue.gov.vn

3. Công tác tổng hợp, thẩm định và trình phê duyệt Kế hoạch thu Quỹ PCTT

Căn cứ báo cáo kế hoạch thu Quỹ hàng năm của các cơ quan, đơn vị; số liệu về tài sản của đơn vị kinh doanh do cơ quan quản lý thuế, UBND huyện tổng hợp kế hoạch của cấp huyện (biểu mẫu số 07) gửi Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ PCTT tỉnh tổng hợp, trình UBND tỉnh.

Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ PCTT tỉnh, căn cứ báo cáo kế hoạch của các cơ quan đơn vị; các huyện, thị xã và thành phố; số liệu về tài sản hiện có của các đơn vị kinh doanh do Cục Thuế Thừa Thiên Huế cung cấp tiến hành thẩm định, tổng hợp kế hoạch toàn tỉnh, thống nhất với Sở Tài chính, báo cáo Sở Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn, Hội đồng quản lý Quỹ trình UBND tỉnh phê duyệt “Kế hoạch thu Quỹ phòng chống thiên tai hàng năm”.

Trường hợp cơ quan đơn vị không gửi kế hoạch hoặc gửi không đúng thời gian yêu cầu thì cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ thu thập số liệu, tính toán số phải thu trình UBND tỉnh áp đặt giao Kế hoạch và không xem xét giải quyết chính sách miễn giảm (nếu có).

4. Thời gian nộp Kế hoạch thu Quỹ: Yêu cầu cơ quan đơn vị gửi kế hoạch cho Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ hoàn thành trước ngày 30/3 hàng năm.

III. THÔNG BÁO THU QUỸ

1. Quyết định phê duyệt kế hoạch thu Quỹ; miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ của UBND tỉnh, gửi đến các cơ quan đơn vị có tên trong danh sách phụ biểu giao kế hoạch thay cho thông báo thu Quỹ;

2. Căn cứ Quyết định phê duyệt kế hoạch thu Quỹ; miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ của UBND tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

3. Quá trình đôn đốc thực hiện việc thu Quỹ, nếu phát hiện cơ quan đơn vị nào chưa có thông báo nộp Quỹ thì UBND cấp huyện thu thập thông tin, xác định mức thu để thông báo thu Quỹ bổ sung vào Kho bạc Nhà nước cấp huyện;

4. Thông báo thu Quỹ bằng văn bản của cấp có thẩm quyền được gửi theo đường bưu điện đến cơ quan có nghĩa vụ thu nộp Quỹ phải được cơ quan bưu điện xác nhận thời gian nhận thông báo, họ tên người nhận để làm cơ sở đôn đốc, kiểm tra, xử lý việc thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

IV. THỰC HIỆN THU NỘP, QUẢN LÝ QUỸ

1. Sau khi nhận được thông báo kế hoạch thu Quỹ của cấp thẩm quyền, thủ trưởng cơ quan đơn vị, UBND các cấp tiến hành thu nộp Quỹ vào kho bạc Nhà nước:

a) UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thu, nộp đối với công dân công tác ở các cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế hạch toán độc lập, các doanh nghiệp trên địa bàn do Chi cục Thuế quản lý và chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm tổ chức thu Quỹ đối với công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động và người lao động khác theo quy định tại Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của UBND tỉnh nộp vào tài khoản UBND huyện.

b) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức Trung ương, lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn tỉnh căn cứ chỉ tiêu đóng góp Quỹ được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt có trách nhiệm thu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; cán bộ, nhân viên hưởng lương trong lực lượng vũ trang và cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp Nhà nước thuộc phạm vi quản lý chuyển vào tài khoản của Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh Thừa Thiên Huế.

c) Thủ trưởng tổ chức kinh tế hạch toán độc lập căn cứ chỉ tiêu đóng góp Quỹ được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt có trách nhiệm nộp Quỹ vào tài khoản của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố nơi đơn vị đóng trụ sở.

2. Chứng từ thu Quỹ đối với tổ chức, cá nhân người lao động thực hiện theo mẫu quy định của Bộ Tài chính.

3. Chứng từ nộp vào Quỹ tại Kho bạc Nhà nước các cấp: Các tổ chức, cá nhân phải ghi rõ, đầy đủ thông tin tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại liên hệ, số đợt nộp, mã số thuế hoặc mã quan hệ ngân sách (nếu có) và số tiền nộp để KBNN có cơ sở xuất chứng từ cho đơn vị, cá nhân. Để tổ chức, cá nhân báo cáo, cung cấp cho cơ quan quản lý Quỹ. Hàng tháng cơ quan quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đối chiếu với KBNN các cấp theo đúng chế độ quy định.

4. Số tài khoản nộp quỹ tại Kho bạc nhà nước tỉnh và huyện như sau:

TT	Tên cơ quan theo dõi tài khoản	Số tài khoản	Tại kho bạc nhà nước
1	Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh Thừa Thiên Huế	3761.0.3029108.91049	Kho bạc Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế
2	UBND thành phố Huế		
3	UBND thị xã Hương Thủy		
4	UBND thị xã Hương Trà		
5	UBND huyện Phú Lộc		
6	UBND huyện Quảng Điền		
7	UBND huyện Phú Vang		
8	UBND huyện Phong Điền		
9	UBND huyện Nam Đông		
10	UBND huyện A Lưới		

(UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế đang tiến hành mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện theo ủy quyền của UBND tỉnh. Sau khi mở tài khoản sẽ có thông báo Số tài khoản đến với các cơ quan, đơn vị)

5. Thời hạn nộp quỹ

Đối với cá nhân nộp một lần trước 30 tháng 5 hàng năm; đối với tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước 30 tháng 5, số còn lại nộp trước 30 tháng 10 hàng năm.

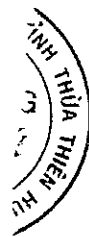
Định kỳ cuối mỗi tháng, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổng hợp số tiền đóng góp Quỹ và nộp vào tài khoản của cấp huyện.

Định kỳ cuối mỗi quý, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp số tiền đóng góp quỹ và nộp vào tài khoản của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh (bao gồm báo cáo số liệu thu nộp quỹ và bản đối chiếu với Kho bạc Nhà nước cùng cấp); nộp 100% số tiền thu được của Quỹ phòng, chống thiên tai tại địa bàn về Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh hàng quý (trước ngày 05 của tháng đầu quý sau), riêng quý IV chuyển trước ngày 25/12.

6. Công khai nguồn Quỹ

a) Cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Hình thức công khai: Thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị; công bố tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu nộp.

b) Cấp xã phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn xã; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi. Hình thức công khai: Báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm; niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân, Trung tâm văn hóa các thôn và thông báo trên phương tiện truyền thanh xã.



c) Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện, thị xã, thành phố; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo địa bàn từng huyện, thị xã, thành phố. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Quỹ; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức đóng góp Quỹ; công khai trên website của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp triển khai hướng dẫn cho cán bộ, viên chức và người lao động, nhân dân trên địa bàn; chỉ đạo, đôn đốc công tác thu nộp, quản lý quỹ của ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Đối với số dư Quỹ phòng, chống thiên tai hàng năm chuyển khoản về tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh để quản lý, sử dụng theo quy định.

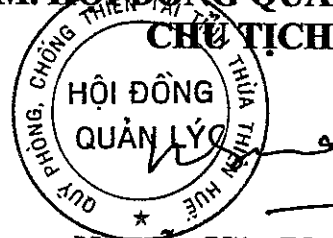
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh (số 02B Trần Cao Vân-Thành phố Huế; điện thoại 3822519, fax: 3824480) để được giải đáp hoặc tổng hợp, báo cáo đề xuất Hội đồng quản lý Quỹ để hướng dẫn bổ sung./.

Nơi nhận:

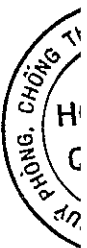
- UBND tỉnh (để b/c);
- UBND các huyện, thị xã và TP Huế;
- Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị và DN trên địa bàn tỉnh;
- Các TV HĐQT Quỹ;
- Ban Kiểm soát Quỹ;
- Cơ quan ĐHNV Quỹ;
- Lưu: VT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ



Nguyễn Văn Phương



TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LẬP KH

Địa chỉ trụ sở chính

ĐT.....; Email:.....

BIỂU 01: BẢNG KÊ KHAI NỘP QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 20...

(Dùng cho đơn vị Hành chính sự nghiệp, Ngân hàng không có chức năng thương mại, lực lượng vũ trang)

Kính gửi:.....

TT	Họ và tên cán bộ hướng lương	Mức lương/tháng làm căn tính đóng bảo hiểm (đ)	Số tiền tính toán nộp quỹ bắt buộc 20... (đ)	Số tiền đề nghị được miễn (đ)	Lý do được miễn	Số tiền phải nộp Quỹ 20... (đ)	Số tiền truy nộp KH quỹ năm trước nếu có (đ)	Tổng số tiền Đề nghị giao KH thu quỹ 20... (đ)	Số tiền Đóng góp từ thiện (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)-(5)	(8)	(9)=(7)+(8)	(10)	(11)
I										
Phòng chính										
1	Nguyễn Văn A				VD: Thương binh					
2	Trần Thị B									
.....										
.....										
II										
Danh sách đóng quỹ của cơ quan đơn vị trực thuộc										
A										
Đơn vị 1										
1										
2										
.....										
B										
Đơn vị 2										
1										
2										
.....										
Tổng cộng										

- Tổng số cán bộ công viên chức kê khai: người

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức đề nghị miễn giảm: người

Người lập biểu

Kế toán

(Ký ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN

TÊN ĐƠN VỊ NỢP QUỸ

Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà,

ĐT:.....; Email:.....

Biểu 02: BẢNG KÊ KHAI NỢP QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 20...

(Dùng cho Doanh nghiệp, Ngân hàng TM, HTX, đơn vị kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế)

Kính gửi:.....

TT	Đối tượng nộp quỹ	Giá trị Tài sản hiện có hoặc mức lương/tháng làm căn tính đóng bảo hiểm (đ)	Số tiền tính toán phải nộp quỹ bắt buộc năm 20... (đ)	Số tiền đề nghị được miễn, giảm đóng Quỹ năm 20... (đ)	Lý do đề nghị miễn giảm	Kế hoạch nộp Quỹ năm 20..	Số tiền truy thu Quỹ năm trước chưa nộp (đ)	Tổng số tiền đề nghị giao Kế hoạch thu năm 20...(đ)	Số tiền đóng Quỹ từ thiện nếu có (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)-(5)	(8)	(9)=(7)+(8)	(9)	(10)
I	Nộp theo giá trị tài sản của đơn vị (0,02% tổng giá trị tài sản hiện có theo Báo cáo tài chính của năm 2018)				VD: Mới thành lập được miễn, giảm thuế					
II	Danh sách thu người lao động khác đóng theo 1 ngày lương									
1	Nguyễn Văn C									
2	Trần Thị D									
3									
4									
5									
.....									
	Tổng cộng I+II									

- Tổng số người lao động kê khai nộp quỹ:người

- Tổng số người lao động đề nghị miễn giảm:.....người

Người lập biểu

Kế toán

(ký ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(ký, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LẬP KH

Biểu 03: BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾ HOẠCH
NỘP QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 20....
 (Dùng cho Bộ chỉ huy QS tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Công an tỉnh)

Số điện thoại liên hệ:.....
 Kính gửi: **Quỹ PCTT tỉnh Thừa Thiên Huế**

TT	Tên cơ quan đơn vị trực thuộc	Số tiền phải nộp Quỹ năm 20...(đ)	Số người được miễn thu (người)	Số tiền để nghị được miễn thu quỹ (đ)	Số tiền để nghị giao KH thu quỹ năm 20... (đ)	Số tiền đóng góp từ thiện nếu có (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(3-5)	(7)	(8)
1	Văn phòng trụ sở chính						
2	Đơn vị trực thuộc 01 (có Tài khoản riêng)						
3	Đơn vị trực thuộc 02 (có Tài khoản riêng)						
4	Đơn vị trực thuộc tại cấp huyện 1 (Ban CHQS huyện, công an huyện, đồn BP....						
5	Đơn vị trực thuộc tại cấp huyện 2 (Ban CHQS huyện, công an huyện, đồn BP....						
...						
	Tổng cộng						

Người lập biểu
Kế toán
(ký ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký, đóng dấu)

Kính gửi: UBND huyện/thị xã/thành phố.....

I. Danh sách thu cán bộ, CC, VC hưởng lương ngân sách

STT	Đối tượng nộp quỹ	Mức lương/tháng làm căn tính đóng bảo hiểm (đ)	Số tiền nộp Quỹ tính toán sau khi đã trừ Bảo hiểm, thuế (đ)	Số tiền đề nghị được miễn thu theo quy định (đ)	Lý do đề nghị miễn thu	Số tiền Đề nghị giao KH nộp quỹ sau khi trừ số miễn thu (đ)	Số tiền đóng góp từ thiện (nếu có) đ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)-(5)	(7)	(9)
1	Nguyễn văn A							
2	Trần thị B							
....							
	Tổng cộng							

II. Kế hoạch thu Người lao động không hưởng lương trên địa bàn xã, phường, thị trấn

TT	Đối tượng	ĐVT	Số lượng	Số tiền đóng quỹ (mức 15.000 đ/người/năm)	Số tiền đề nghị miễn thu (đ)	Số tiền đóng góp từ thiện nếu có (đ)	Số tiền được trích 5% công tác thu (đ)	Số tiền đề nghị giao KH thu quỹ năm 20...đã trừ số miễn và trích 5% công tác thu (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) =(5-6-8)	(10)
1	Tổng số LĐ không hưởng lương	Người		A=(4)*15000					
2	Tổng số LĐ được miễn thu quỹ	Người			B=(4)*15.000				
3	Tổng số lao động phải đóng quỹ	Người		C		D	=C*5%		
	Trong đó:								
-	Thôn 1	Người		= (4)*15000					
-	Thôn 2	Người		= (4)*15000					
-	Thôn 3	Người		= (4)*15000					
....								
	Tổng cộng							T=A-B-C*5%	

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch UBND.....
(Ký, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Miễn thu Quỹ Phòng chống thiên tai năm 20.....

(Áp dụng cho Tổ chức kinh tế bị thiệt hại do thiên tai, HTX kinh doanh không có lãi)

Kính gửi: - UBND huyện/thị xã/TP Huế(nơi có TS bị thiệt hại);
- Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ PCTT.....

Tên tổ chức kinh tế :
Địa chỉ trụ sở chính:
Địa chỉ nơi có tài sản bị thiệt hại do thiên tai:.....
Họ tên người đại diện hợp pháp của tổ chức:.....
Chức vụ:.....
Địa chỉ liên hệ: Số điện thoại di động.....; Fax:.....Email:.....

Căn cứ Nghị định 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ PCTT;

Căn cứ Quyết định Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế Tổ chức, quản lý và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ văn bản số /CV-QPCTT ngày /../20... của Quỹ PCTT về việc hướng dẫn nghiệp vụ lập kế hoạch và thu Quỹ PCTT;

Đơn vị chúng tôi báo cáo lý do đề nghị miễn thu Quỹ PCTT năm 20....cụ thể như sau:
Nêu một trong các lý do sau:

Lý do 1: Đơn vị bị thiệt hại về tài sản do thiên tai > 0,02% giá trị tài sản hiện có:

Nội dung trình bày: Mô tả loại hình thiên tai (do mưa lớn lũ quét, sạt lở...xảy ra ngày tháng... năm ...) gây thiệt hại tài sản thuộc công trình; mô tả các hạng mục bị thiệt hại.....; Ước tổng giá trị thiệt hại hoặc kinh phí đầu tư sửa chữa:.....đ (trong đó hạng mục 1 thiệt hại.....đ, hạng mục 2 thiệt hạiđ.....); Số tiền đề nghị được miễn đóng Quỹ PCTT năm 20... = Tổng giá trị tài sản x 0,02% =.....đ (bằng chữ.....)

Lý do 2: Đơn vị bị thiệt hại do thiên tai phải ngừng sản xuất từ 5 ngày trở lên:

Nội dung trình bày: Mô tả loại hình thiên tai (do mưa lớn lũ quét, sạt lở...xảy ra ngày tháng... năm ...) gây thiệt hại tài sản thuộc công trình; mô tả các hạng mục bị thiệt hại.....; Ước giá trị thiệt hại hoặc kinh phí sửa chữa:.....đ; Thời gian phải ngừng sản xuất làngày; Số tiền đề nghị được miễn đóng Quỹ PCTT năm 2019 = Tổng giá trị tài sản x 0,02% =.....đ (bằng chữ.....);

Lý do 3: Áp dụng cho HTX không có thu nhập (không có lãi):

Nội dung trình bày: Mô tả nội dung sản xuất kinh doanh, lý do khách quan, chủ quan, dẫn đến rủi ro không có lãi; Số tiền đề nghị được miễn đóng Quỹ PCTT năm 20... = Tổng giá trị tài sản x 0,02% =.....đ (bằng chữ.....);

.....Ngày..... thángnăm 20.....

.....Ngày..... thángnăm 20.....

Xác nhận của Phòng NN và PTNT hoặc phòng KT

- Xác nhận lý do xin miễn thu Quỹ như trong đơn là đúng
- Kinh phí đề nghị miễn thu là.....đ;

Thủ trưởng
(Ký, đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị kê khai
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Giảm thu Quỹ Phòng chống thiên tai năm 20...

(Áp dụng cho Tổ chức kinh tế được miễn hoặc giảm nộp thuế thu nhập Doanh nghiệp)

Kính gửi: Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ PCTT.....

Tên tổ chức kinh tế :.....
Địa chỉ trụ sở chính:
Họ tên người đại diện hợp pháp của tổ chức:.....
Chức vụ:.....
Địa chỉ liên hệ: Số điện thoại di động.....;
Fax:.....Email:.....

Căn cứ Nghị định 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ PCTT;

Căn cứ Quyết định Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế Tổ chức, quản lý và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ văn bản số /CV-QPCTT ngày /3/20... của Quỹ PCTT về việc hướng dẫn nghiệp vụ lập kế hoạch và thu Quỹ PCTT;

Đơn vị chúng tôi đề nghị cấp có thẩm quyền xét giảm mức đóng Quỹ PCTT năm do được hưởng chính sách miễn, giảm đóng thuế thu nhập doanh nghiệp, cụ thể như sau:

1. Mô tả ngành nghề kinh doanh:

2. Đơn vị được hưởng chính sách miễn thuế thu nhập DN (hoặc giảm thuế thu nhập doanh nghiệp):

- Thời gian hưởng chính sách từ ngày ...thángnăm.... đến ngày ...thángnăm.... đối với ngành nghề kinh doanh.....;

- Mức giảm đóng thuế năm 20... là% (nếu hưởng chính sách giảm đóng thuế TNDN);

- Theo quy định tại các Văn bản số:.....ngày tháng năm của....về việc....(có bản sao kèm theo đơn);

3. Số tiền đề nghị được giảm đóng Quỹ PCTT = giá trị tài sản theo báo cáo tài chính năm 20... x 0,02% x tỷ lệ quy định =đ (có bản sao báo cáo xác định giá trị tài sản kèm theo).

.....Ngày..... thángnăm 20....

Thủ trưởng đơn vị kê khai
(ký tên, đóng dấu)

